

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 23/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Quốc Quý** và ông **Vũ Việt Trung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **An Thị Hà Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **10/2022/HSST** ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **11/2022/QĐXXST-HS** ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm **1982** tại tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh N; Nơi tạm trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Trình độ văn hóa (học vấn): **12/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L1 (đã chết) và bà Trần Thị K; Có vợ là Trần Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 28/12/2021, chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh **Trương Mậu Q**.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25/12/2021, tại đoạn đường 392 thuộc Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H, Công an xã Lam Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo khoác ngoài bên phải 01 ví

da màu nâu bên trong chứa 01 gói nilon màu hồng kích thước khoảng (0,5x1,5)cm, bên trong có mảnh giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; trong túi áo khoác ngoài bên trái 01 gói nilon màu xanh kích thước khoảng (0,5x1,5)cm bên trong có giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng. L khai nhận chất bột dạng cục màu trắng trong hai túi nilon là ma túy, loại Heroine, L cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, L khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2021, L đi bộ từ nhà ra đường 392 đi nhờ xe máy của người đi đường (không biết tên tuổi, địa chỉ) đến thị trấn K, huyện B, tỉnh H chơi. Khi đến thị trấn K, L gặp bạn tên H (không rõ tuổi, địa chỉ) là người nghiện ma túy mà L quen trước đó. Sau đó H đưa cho L 02 gói nilon bên trong có chứa ma túy, 01 gói màu xanh, 01 gói màu hồng. L cầm gói nilon màu hồng cất vào trong ví da màu nâu rồi để ở túi áo khoác bên phải đang mặc, 01 gói nilon màu xanh để trong túi áo khoác bên trái đang mặc và đi nhờ xe máy của người đi đường (không biết tên tuổi, địa chỉ) về nhà. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ ở đoạn đường 392 thuộc thôn T, xã L để về nhà, thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 94/KLGD-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn L gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,219 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,167 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

- Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ L Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ L Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn L](#) từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ L Hình sự; Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,167 gam ma túy loại heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật, 01 ví da màu nâu (đựng trong phong bì niêm phong số 94/KLGD-PC09 của Công an tỉnh Hải Dương).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ L Tố tụng Hình sự; L phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25/12/2021, tại đoạn đường 392 thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H, Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu trái phép trong hai túi áo khoác ngoài đang mặc 0,219 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy:

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

Luật Hình sự; Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước trao tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 2+3, mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

- Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, **không có thu nhập ổn định, bị cáo đang bị tạm giam** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với **0,167** gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (đựng trong phong bì niêm phong số **94/KLGD-PC09 của Công an tỉnh Hải Dương**), 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng là những vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu và cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 13 (mười ba)** tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 25/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: **0,167** gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (đựng trong phong bì niêm phong số **94/KLGD-PC09 của Công an tỉnh Hải Dương**), 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. *(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Luật** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT; Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân